

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật và tính hợp lệ của hàng hóa</b>		
1	Thông số kỹ thuật của hàng hóa/thiết bị thuộc Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất), đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất) không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục CDNT 10.8(b) - Chương II-Bảng dữ liệu đấu thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
<b>B</b>	<b>Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì</b>		
1	Thời gian bảo hành, bảo trì các hàng hóa/thiết bị	Đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT
2	Phụ tùng/linh kiện thay thế	Có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế $\geq 05$ năm kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
3	Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Có quy trình bảo hành và khắc phục sự cố hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
4	Dịch vụ sau bán hàng	Có cam kết khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 giờ tại nơi lắp đặt thiết bị.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
<b>C</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
1	Thời gian thực hiện gói thầu	$\leq 60$ ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	$> 60$ ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
2	Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng	Có bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt thiết bị đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tổ chức cung cấp, lắp đặt của nhà thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
<b>D</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt các hạng mục hàng hóa Thiết bị, đồ dùng lớp học, Thiết bị nhà bếp, Thiết bị điều hòa, Thiết bị hệ thống âm thanh, màn hình LED;	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đầy đủ, phù hợp	Không có hoặc có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa không đầy đủ, phù hợp.
2	An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Có cam kết có biện pháp bảo đảm an toàn khi lắp đặt, vận hành thử đối với thiết bị sử dụng điện và bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, đầy đủ khi cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
<b>E</b>	<b>Về đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị</b>		
1	Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo và hướng dẫn sử dụng các hàng hóa với nội dung đầy đủ, chi tiết, khoa học và phù hợp yêu cầu của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
<b>F</b>	<b>Khả năng thích ứng về địa lý và Tác động đối với môi trường</b>		
1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Tác động đối với môi trường	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	
<b>G</b>	<b>Nhân sự và thiết bị</b>		
1	Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ nhân sự cần thiết thực hiện gói thầu	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
2	Yêu cầu về thiết bị thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ thiết bị cần thiết thực hiện gói thầu	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
<b>G</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</b>		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng từ năm 2021 trở lại đây	<p>Có bản cam kết không thực hiện các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</li> <li>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</li> <li>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy</li> </ul>	Không có cam kết hoặc Có nhưng bị phát hiện cam kết không trung thực hoặc Đã vi phạm các hành vi nêu trên nhưng khi tham dự thầu không thực hiện bảo lãnh dự thầu với giá trị theo quy định.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		<p>định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>+ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>+ Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực</p>	

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		<p>hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p> <p>Hoặc:</p> <p>Nếu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm các quy định nêu trên thì Nhà thầu phải Có Văn bản nêu rõ về hành vi vi phạm, đồng thời khi tham dự gói thầu này phải thực hiện Biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.</p>	
	<b>Kết luận</b>	<b>Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên</b>	<b>Có từ một nội dung không đạt trở lên</b>